

## TÌNH HÌNH KINH TẾ XÃ HỘI Tháng 8 và 8 tháng năm 2016

### I. CÔNG NGHIỆP

Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) ước tháng 8 tăng 0,81% so tháng trước. Trong tháng này chỉ số sản xuất một số ngành tăng so với tháng trước: sản xuất phương tiện vận tải (+24,1%); sản xuất giấy (+17,7%); in ấn (+13,3%); da giày (+7,7%); sản xuất trang phục (+5,6%); sản xuất thiết bị điện (+4,4%)... Một số ngành có chỉ số sản xuất giảm: chế biến thực phẩm (-0,9%); sản xuất đồ uống (-1,1%); thuốc lá (-4,0%); thuốc, hóa dược (-4,0%); sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn (-5,7%); hóa chất (-5,9%)...

So tháng 8/2015, chỉ số sản xuất công nghiệp ước tăng 5,47%.

Tính chung 8 tháng đầu năm, chỉ số sản xuất công nghiệp ước tăng 7,19% so với cùng kỳ năm 2015 (năm trước +6,8%). Trong đó ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 7,1%; sản xuất phân phối điện tăng 11,5%; sản xuất và phân phối nước và xử lý nước thải tăng 14,2%. Tình hình sản xuất ở một số ngành chủ yếu như sau:

#### Chỉ số phát triển công nghiệp một số ngành chủ yếu

	Đơn vị tính: %	
	Tháng 8/2016 so với tháng 7/2016	8 tháng so với cùng kỳ
<b>Tổng số</b>	<b>100,81</b>	<b>107,19</b>
<b>Chia theo ngành cấp 1</b>		
1. Công nghiệp khai thác mỏ	102,4	65,0
2. Công nghiệp chế biến	100,8	107,1
3. SX và phân phối điện	103,3	111,5
4. SX và phân phối nước, xử lý chất thải	101,7	114,2
<b>Một số ngành chủ yếu</b>		
1. Sản xuất chế biến thực phẩm	99,1	108,9
2. Sản xuất đồ uống	98,9	114,4
3. Sản xuất trang phục	105,6	107,4
4. Sản xuất da và SP liên quan	107,7	93,6
5. SX hóa chất và SP hóa chất	94,1	105,5
6. Sản phẩm từ cao su và plastic	105,6	101,4
7. SP. từ khoáng phi kim loại	102,3	122,5
8. Sản xuất SP điện tử	100,3	108,7
9. Sản xuất thiết bị điện	104,4	106,9
10. Sản xuất xe có động cơ	100,9	108,8

Theo ngành công nghiệp cấp 2, có 22/26 ngành tăng so với cùng kỳ năm trước. Trong đó **một số ngành có chỉ số sản xuất tăng cao** như: sản xuất máy móc, thiết bị khác (+31,2%); sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại (+22,5%); thu gom, xử lý rác thải (20,2%); sản xuất đồ uống (+14,4%); xử lý và cung cấp nước (10,4%)... **Một số ngành có mức tăng khá**: sản xuất giấy (+9,5%); chế biến thực phẩm (+8,9%); xe có động cơ (+8,8%); sản xuất sản phẩm điện tử (+8,7%); trang phục (+7,4%); sản xuất thiết bị điện (+6,9%)... **Một số ngành có mức tăng thấp hoặc giảm**: in ấn (+1,5%); sản xuất thuốc, hóa dược (-2,9%); da giày (-6,4%); sản xuất phương tiện vận tải (-20%)...

Kết quả sản xuất 4 ngành công nghiệp trọng điểm: ước tháng 8 tăng 0,1% so với tháng trước; tăng 2,8% so với tháng 8/2015. Tính chung 8 tháng tăng 7,1%, trong đó: ngành chế biến lương thực, thực phẩm tăng 12,1%; sản xuất hàng điện tử tăng 8,7%; hóa dược cao su tăng 0,9% và cơ khí chế tạo tăng 4,4%.

Chỉ số tiêu thụ toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tháng 7 tăng 3,1% so với tháng trước, tính chung 7 tháng đầu năm tăng 4,9%. Một số ngành có chỉ số tiêu thụ tăng cao so cùng kỳ: sản xuất sản phẩm điện tử; sản xuất máy móc, thiết bị khác; sản xuất đồ uống; sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại... Một số ngành có chỉ số tiêu thụ tăng thấp: sản xuất thuốc lá; dệt; da; xe có động cơ...

Chỉ số tồn kho toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tại thời điểm 01/8 tăng 29,2% so với cùng thời điểm năm trước. Một số ngành có chỉ số tồn kho tăng: sản xuất giấy; in ấn; sản xuất hóa chất; sản xuất thiết bị điện... Một số ngành có chỉ số tồn kho giảm: sản xuất da; sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại; sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn...

## II. NÔNG, LÂM NGHIỆP, THỦY SẢN

### 1. Nông nghiệp

#### 1.1 Trồng trọt

**Sản xuất vụ hè thu:** tổng diện tích gieo trồng ước đạt 10.688 ha, giảm 7,8% so với cùng kỳ. Trong đó, diện tích lúa 6.399 ha, giảm 11,6%, sản lượng 27.134 tấn, giảm 13,9%; rau các loại 2.519 ha, giảm 7,5%, sản lượng 70.248 tấn, giảm 3,2%...

**Vụ mùa:** lúa được xuống giống 1.403 ha; trong đó huyện Củ Chi 1.076 ha, chiếm 76,7% diện tích. Rau gieo trồng 1.941 ha, giảm 8,6% so với cùng kỳ năm trước.

**Sinh vật gây hại trên cây trồng:** diện tích nhiễm sâu bệnh trên cây lúa ở mùa vụ năm nay đều giảm so với cùng kỳ; trong đó, vụ hè thu 444,2 ha, giảm 26,2%, vụ mùa 127 ha, giảm 77,8%. Diện tích rau nhiễm bệnh từ đầu vụ mùa đến nay là 666,1 ha, giảm 4,1% so với cùng kỳ. Các sinh vật hại đều có mật số và tỉ lệ bệnh ở mức nhẹ.

**1.2 Chăn nuôi:** Tăng cường kiểm tra công tác phòng chống dịch bệnh trên gia súc, gia cầm, tích cực phối hợp với các lực lượng liên ngành để kiểm soát, đảm bảo an toàn thực phẩm trên địa bàn. Trong tháng, không phát hiện dịch bệnh cúm gia cầm, lở mồm long móng, PRRS, tình hình dịch tễ đàn gia súc, gia cầm ổn định.

#### 2. Thủy sản

Sản lượng thủy sản tháng 8 ước đạt 4.394 tấn, giảm 3,3% so tháng cùng kỳ. Trong đó, nuôi trồng 2.807 tấn, tăng 1,6%; khai thác 1.587 tấn, giảm 10,8% so với tháng cùng kỳ.

Tính chung 8 tháng, sản lượng thủy sản ước đạt 32.902,3 tấn tăng 2,1% so với cùng kỳ. Trong đó, sản lượng nuôi trồng 20.637,3 tấn, tăng 1,4%, sản lượng khai thác 12.265 tấn, tăng 3,3%.

Tình hình thả nuôi tôm giống (tại huyện Cần Giò): tính đến ngày 10/08, có 486 lượt hộ thả nuôi tôm sú giống với 102,7 triệu con trên diện tích 3.108,1 ha, 1.681 lượt hộ thả nuôi tôm thẻ chân trắng với 768,2 triệu con giống trên diện tích 1.771,9 ha.

Dịch bệnh trên tôm: từ đầu năm đến tháng 7, đã có 73,6 ha diện tích nuôi tôm bị bệnh, 32 hộ với 19 ha được xử lý dập bệnh bằng thuốc của Quỹ phòng ngừa dịch bệnh, số còn lại hộ tự xử lý.

### III. VỐN ĐẦU TƯ

#### 1. Đầu tư xây dựng

**Tổng vốn đầu tư xây dựng cơ bản trên địa bàn thành phố 8 tháng ước thực hiện 151.317 tỷ đồng, tăng khá (9,6%) so với cùng kỳ năm trước (8 tháng năm 2015 tăng 7,5%).** Trong đó:

**Vốn đầu tư xây dựng thuộc ngân sách thành phố** ước thực hiện 10.689,8 tỷ đồng, tăng 1,8% so với cùng kỳ năm trước (8 tháng năm 2015 tăng 4,6%). Cấp thành phố ước thực hiện 6.508,2 tỷ đồng, chiếm 60,9%; cấp quận huyện ước thực hiện 4.181,6 tỷ đồng, chiếm 39,1%.

#### Vốn đầu tư xây dựng thực hiện (ngân sách địa phương)

	8 tháng (Tỷ đồng)	(%) So với cùng kỳ 2015
<b>Tổng vốn đầu tư</b>	<b>10.689,8</b>	<b>101,8</b>
Trong đó: Vốn sửa chữa lớn	837,1	177,7
<b>Cấp thành phố</b>	<b>6.508,2</b>	<b>100,9</b>
Trong đó: Vốn sửa chữa lớn	481,2	238,1
<b>Cấp quận huyện</b>	<b>4.181,6</b>	<b>103,2</b>
Trong đó: Vốn sửa chữa lớn	355,9	133,0

Tháng 8, khối lượng thực hiện cao ở các dự án trường học để phục vụ cho năm học (2016-2017), cụ thể một số trường lớn như: Trường TH Sơn Kỳ, quận Tân Phú; trường THPT Năng khiếu, huyện Bình Chánh; trường THCS Vĩnh Lộc B; trường THCS Phước Thạnh, huyện Củ chi... Nhìn chung 8 tháng nguồn vốn ngân sách vẫn tập trung ưu tiên vào những dự án cầu, đường và các dự án thoát nước chống ngập...

#### Tình hình thực hiện một số công trình trọng điểm

- Dự án đường vành đai Tân Sơn Nhất - Bình Lợi – Vành đai ngoài (Phạm Văn Đồng): Hiện đang thi công đoạn cuối tuyến từ đường Trường Sơn đến Nguyễn Thái Sơn.

- Dự án tuyến đường sắt Bến Thành – Suối Tiên: Hiện khối lượng trên toàn tuyến như: các trụ móng, các trạm dừng và phần lắp ghép đường trên cao đạt khoảng trên 50%.

## **2. Tình hình cấp phép xây dựng nhà ở hộ dân cư**

Tính đến ngày 31/7, toàn thành phố đã cấp 32.921 giấy phép xây dựng và sửa chữa lớn, với diện tích sàn 7.144 ngàn m<sup>2</sup>. Trong đó cấp cho xây dựng mới 32.538 giấy phép, với diện tích 7.108,3 ngàn m<sup>2</sup> và 383 giấy phép sửa chữa lớn, với diện tích 33,7 ngàn m<sup>2</sup>.

So với cùng kỳ tăng 7% về giấy phép (+ 2.059 giấy phép) và tăng 16% về diện tích (+ 962 ngàn m<sup>2</sup>).

## **3. Tình hình cấp phép đầu tư nước ngoài**

Từ đầu năm đến ngày 15/8, 508 dự án có vốn nước ngoài được cấp giấy chứng nhận đầu tư với tổng vốn đăng ký đạt 708,9 triệu USD. Trong đó, 100% vốn nước ngoài 403 dự án, vốn đầu tư đạt 346,4 triệu USD; liên doanh 99 dự án, vốn đầu tư đạt 355,8 triệu USD.

**Chia theo lĩnh vực đầu tư:** ngành kinh doanh bất động sản dẫn đầu về vốn đăng ký đầu tư với 15 dự án, số vốn đạt 318,9 triệu USD (chiếm 45%); kế đến là ngành thương nghiệp với 192 dự án, vốn đầu tư 198,4 triệu USD (chiếm 28%); công nghiệp 27 dự án, vốn đầu tư 71 triệu USD (chiếm 10%); thông tin và truyền thông 70 dự án, vốn đầu tư 38,5 triệu USD; hoạt động chuyên môn khoa học công nghệ 100 dự án, vốn đầu tư 25,2 triệu USD; xây dựng 21 dự án, vốn đầu tư 16,3 triệu USD...

**Chia theo đối tác đầu tư:** đã có 42 quốc gia và vùng lãnh thổ có dự án đầu tư trên địa bàn, trong đó Cayman Islands 5 dự án, vốn đầu tư 270,5 triệu USD (chiếm 38,2%); Nhật Bản 85 dự án, vốn đầu tư 101,9 triệu USD (chiếm 14,4%); Singapore 67 dự án, vốn đầu tư 94,6 triệu USD (chiếm 13,3%); Hàn Quốc 99 dự án, vốn đầu tư 62,9 triệu USD (chiếm 8,9%); British Virgin Islands 7 dự án, vốn đầu tư 44,7 triệu USD (chiếm 6,3%); Đài Loan 14 dự án, vốn đầu tư 30,8 triệu USD (chiếm 4,4%); Malaysia 20 dự án, vốn đầu tư 27,1 triệu USD (chiếm 3,8%)...

Điều chỉnh tăng vốn đầu tư 96 dự án, số vốn tăng 344,3 triệu USD.

**Tổng vốn đăng ký cấp mới và điều chỉnh tăng vốn đến ngày 15/8 đạt 1.053,2 triệu USD** (cùng kỳ năm trước đạt 2.763,7 triệu USD).

Giải thể, chuyển trụ sở đi tỉnh, thành phố khác hoặc đề nghị chấm dứt hoạt động có 63 dự án với vốn đầu tư 54,7 triệu USD.

## **4. Doanh nghiệp thành lập mới và ngừng hoạt động**

**a. Đăng ký thành lập doanh nghiệp** (không bao gồm doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài)

Tính từ đầu năm đến 15/8, đã có 22.988 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới, tăng 16,1% so với cùng kỳ; trong đó có 442 doanh nghiệp tư nhân; 2.596 công ty cổ phần; 19.945 công ty TNHH. Trong đó khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản 132 doanh nghiệp, tăng 50% so với cùng kỳ; khu vực công nghiệp, xây dựng 5.055 doanh nghiệp, tăng 11,3% và khu vực thương mại, dịch vụ 17.801 doanh nghiệp, tăng 17,3%.

Tổng vốn đăng ký đạt 194.192 tỷ đồng, tăng 53,7% so với cùng kỳ. Trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản đạt 1.657 tỷ đồng, tăng 52,1% so với cùng kỳ; khu vực công nghiệp, xây dựng đạt 35.448 tỷ đồng, giảm 15,3% so với cùng kỳ; khu vực thương mại, dịch vụ đạt 157.087 tỷ đồng, tăng 88,4% so với cùng kỳ.

## **b. Doanh nghiệp ngừng hoạt động**

Theo số liệu từ cơ quan Thuế, trong 7 tháng có 16.542 doanh nghiệp ngừng nghỉ hoạt động, bằng 60,6% so số doanh nghiệp tăng trong kỳ (cấp mới 22.072 doanh nghiệp, tái hoạt động 5.210 doanh nghiệp). Trong đó có 66 doanh nghiệp thuộc khu vực có vốn đầu tư nước ngoài, 13.517 công ty TNHH, 1.838 công ty cổ phần và 1.087 doanh nghiệp tư nhân.

## **IV. NỘI THƯƠNG VÀ GIÁ TIÊU DÙNG**

Trong tháng 8, tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng giảm so tháng trước do ảnh hưởng thời tiết mưa nhiều và tâm lý ngại mua sắm hàng hóa có giá trị cao trong tháng 7 âm lịch. Hoạt động kinh doanh ăn uống có mức tăng nhẹ so tháng trước do các đơn vị cung cấp suất ăn công nghiệp cho các trường học đã hoạt động trở lại sau thời gian nghỉ hè.

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng 8 ước đạt 56.905 tỷ đồng (không tính bán lẻ của các đơn vị sản xuất), giảm 1,8% so tháng trước. **Ước tính 8 tháng đầu năm, đạt 462.547 tỷ đồng, tăng 10,7%, loại trừ yếu tố giá tăng 9,4%.**

Chia theo thành phần kinh tế:

- Kinh tế nhà nước ước đạt 61.304 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 13,3%, tăng 10%;
- Kinh tế ngoài nhà nước 369.191 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 79,8%, tăng 10,1%.
- Kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài 32.052 tỷ đồng, chiếm 6,9%, tăng 18,9%.

Chia theo ngành kinh tế:

**a. Thương nghiệp bán lẻ hàng hóa:** tháng 8 đạt 45.800 tỷ đồng, giảm 1,8% so tháng trước. Ước tính 8 tháng đầu năm đạt 367.827 tỷ đồng, chiếm 79,5% trong tổng mức bán lẻ và dịch vụ tiêu dùng, tăng 11,8%.

Nhóm hàng chiếm tỷ trọng cao nhất trong tổng mức bán lẻ hàng hóa là nhóm đồ dùng, trang thiết bị gia đình, chiếm 19,7%, tăng 16,3% so cùng kỳ. Nhóm hàng lương thực thực phẩm chiếm 16,9%, tăng 4,1%. Nhóm hàng xăng dầu chiếm 9,5%, tăng 16,2%. Phương tiện đi lại chiếm 6,6%, tăng 8,2%. Riêng ô tô các loại chiếm 1,9%, tăng 20,1%.

**b. Dịch vụ lưu trú và ăn uống:** ước tính doanh thu tháng 8 đạt 5.875 tỷ đồng, tăng 1,9% so tháng trước. Ước tính 8 tháng đầu năm đạt 51.751 tỷ đồng, chiếm 11,2%, tăng 6,4% so cùng kỳ. Trong đó dịch vụ lưu trú tăng 4,3%; Dịch vụ ăn uống tăng 6,6%.

**c. Du lịch:** tháng 8 ước đạt 1.603 tỷ đồng, giảm 8,8% so tháng trước. Ước tính 8 tháng đầu năm đạt 12.796 tỷ đồng, chiếm 2,8%, tăng 3,9% so cùng kỳ.

**d. Dịch vụ tiêu dùng khác:** Doanh thu tháng 8 ước đạt 3.626 tỷ đồng, giảm 4,1% so tháng trước. Ước tính 8 tháng đầu năm đạt 30.172 tỷ đồng, chiếm 6,5%, tăng 8,3% so cùng kỳ.

### **2. Chỉ số giá**

**So tháng trước,** Chỉ số giá tiêu dùng tháng 08/2016 giảm 0,20%. Trong đó:

+ Có 3/11 nhóm hàng giảm giá so tháng trước, giảm nhiều nhất là nhóm giao thông (-2,40%); kế đến là nhóm hàng ăn (-0,19%); xếp thứ ba là nhóm bưu chính viễn thông (-0,07%);

+ Nhóm thuốc và dịch vụ y tế không biến động;

+ Có 7/11 nhóm hàng tăng giá so tháng trước, trong đó tăng cao nhất là nhóm hàng hóa và dịch vụ khác (+0,22%), kế đến là nhóm văn hóa giải trí và du lịch (+0,20%); xếp thứ ba là hai nhóm: Nhà ở, vật liệu xây dựng và nhóm giáo dục với đồng mức tăng so tháng trước là (+0,18%), xếp thứ tư là nhóm may mặc, mũ nón, giày dép với mức tăng (+0,11%), riêng nhóm đồ uống và thuốc lá tăng không đáng kể.

**So cùng kỳ và so tháng 12 năm trước**, Chỉ số giá tiêu dùng tháng 08/2016 lần lượt tăng ở mức: 1,78% và 2,22% (Năm trước: 0,60% và 0,22%).

**Chỉ số giá tiêu dùng bình quân 8 tháng đầu năm 2016** so cùng kỳ năm 2015 tăng 1,22% (năm 2013: 2,98%; năm 2014: 4,93%; năm 2015: 0,66%).

**Mức biến động giá cụ thể một số nhóm hàng có thay đổi so tháng trước:**

- **Nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống** giảm -0,19% so tháng trước, trong đó: nhóm lương thực không biến động, nhóm thực phẩm giảm -0,37%

+ **Nhóm hàng lương thực** đứng giá so tháng trước, trong đó: các mặt hàng thuộc nhóm ngũ cốc như khoai, sắn giảm nhẹ so tháng trước, nhóm lương thực chế biến như: mì, phở cháo ăn liền, miến... tăng nhẹ so tháng trước, còn lại các mặt hàng gạo không biến động. So với đầu năm chỉ số giá nhóm hàng lương thực tăng nhẹ (+0,95%), riêng nhóm gạo tăng 1,63%, bình quân một tháng trong 8 tháng đầu năm giá gạo tăng 0,2%.

+ **Nhóm thực phẩm** giảm nhẹ (-0,37%) so tháng trước, trong đó nhóm hàng giảm: Thịt heo (-0,16%); Thịt bò (-0,06%); Trứng các loại (-1,32%); thủy sản tươi sống (-0,09%); Dầu mỡ ăn và chất béo khác (-0,18%); Rau các loại (-3,71 %) ... Nhóm hàng tăng: Thịt gia cầm tươi sống (+0,24%); Thịt chế biến (+0,11%); Thủy sản chế biến (+0,07%); Nước mắm nước chấm (+0,12%); Trái cây (+0,53%); đường mật các loại (+1,05%); sữa bơ phomat (+0,25%).

- **Nhóm giao thông** giảm 2,40 % so tháng trước, chủ yếu do tác động của hai lần giảm giá xăng dầu ngày 20/7 và ngày 04/8, theo đó qua hai lần giảm giá bình quân giá xăng và dầu diesel giảm 4,07%.

- **Nhóm nhà ở, điện nước, chất đốt, VLXD** tăng 0,18% so tháng trước, đây là nhóm có chỉ số tăng nhẹ trong tháng, trong đó: xi măng tăng bình quân khoảng 10%, cát xây dựng, đá xây dựng, sơn... tăng nhẹ; Giá nhà thuê bình quân tăng 0,71% so kỳ trước; giá nước sinh hoạt tăng nhẹ 0,14%, còn lại các mặt hàng như sắt thép xây dựng, gạch xây giảm nhẹ; Gas giảm bình quân 3,10%; Dầu hỏa giảm 0,64%; Điện sinh hoạt giảm 1,65%...

- **Nhóm giáo dục** tăng 0,18% so tháng trước, trong tháng 8/2016 một số trường dân lập đã điều chỉnh khung học phí mới cho khối phổ thông cơ sở và phổ thông trung học. Dự kiến tháng 9, tháng 10 khi chính thức bước vào năm học mới 2016 - 2017, học phí mẫu giáo, học phí học nghề, trung cấp cao đẳng, đại học cũng sẽ được tiếp tục điều chỉnh.

## V. XUẤT - NHẬP KHẨU

### 1. Xuất khẩu

**Tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hoá của các doanh nghiệp thành phố** ước thực hiện tháng 8 đạt 2.636,2 triệu USD, giảm 1,8% so tháng trước.

**Ước tính 8 tháng đầu năm đạt 20.087,6 triệu USD, tăng 0,8% so cùng kỳ (+159,5 triệu USD)**

**Loại trừ giá trị dầu thô, trị giá xuất khẩu 8 tháng đầu năm ước đạt 18.439 triệu USD, tăng 6,4%.**

Tình hình cụ thể của các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố xuất qua cửa khẩu thành phố như sau:

Tổng kim ngạch xuất khẩu bao gồm dầu thô ước thực hiện tháng 8 đạt 2.566 triệu USD, tăng 1,5% so tháng trước. Trong đó:

- Khu vực kinh tế trong nước 1.119,9 triệu USD, giảm 4,9% so tháng trước.

- Khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài 1.446,1 triệu USD, tăng 7,1%.

Ước tính 8 tháng đầu năm đạt 18.228,6 triệu USD, tăng 1,9% so cùng kỳ (+346,6 triệu USD). Kinh tế trong nước chiếm 48,6%, giảm 7,2%. Kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài chiếm 51,4%, tăng 12,4%. Cụ thể như sau:

+ Thành phần kinh tế nhà nước đạt 2.377,7 triệu USD, chiếm tỷ trọng 13%, giảm 30,7% (-1.050,9 triệu USD);

+ Thành phần kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đạt 9.368,4 triệu USD, chiếm 51,4%, tăng 12,4% (+1.035,9 triệu USD);

+ Thành phần kinh tế ngoài nhà nước đạt 6.482,6 triệu USD, chiếm 35,6%, tăng 5,9% (+361,6 triệu USD).

**Loại trừ dầu thô ước đạt 16.580,1 triệu USD, tăng 8,5%.**

**Chia theo nhóm hàng (không kể dầu thô):**

- Nhóm hàng nông sản đạt 2.482,1 triệu USD, chiếm tỷ trọng 15% trong tổng kim ngạch xuất khẩu không kể dầu thô, tăng 3,4% so cùng kỳ. Trong đó gạo và cà phê là 2 mặt hàng chiếm tỷ trọng lớn trong nhóm hàng nông sản. Cà phê xuất khẩu đạt 555,2 triệu USD, chiếm 3,3% trong tổng kim ngạch, tăng 39,3% so cùng kỳ. Xuất khẩu gạo đạt 490,3 ngàn tấn, trị giá 568,8 triệu USD, chiếm tỷ trọng 3,4%, giảm 7,1%. Hạt tiêu 55,2 ngàn tấn, trị giá 442,7, chiếm tỷ trọng 2,7%, tăng 1,2%.

- Nhóm hàng lâm sản 329,2 triệu USD, chiếm tỷ trọng 2%, tăng 13,6%.

- Nhóm hàng thủy sản 428,6 triệu USD, chiếm tỷ trọng 2,6%, xấp xỉ với cùng kỳ.

- Nhóm hàng công nghiệp 12.163,8 triệu USD, chiếm tỷ trọng 73,4%, tăng 10,4%. Trong đó: Hàng dệt may 3.595,9 triệu USD, chiếm 21,7%, tăng 2,9%; máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện 3.680,3 triệu USD, chiếm 22,2% trong tổng mức, tăng 29,6%; Giày dép các loại 1.607,9 triệu USD, chiếm 9,7%, giảm 3,3%.

- Nhóm hàng hóa khác 1.176,33 triệu USD, chiếm tỷ trọng 7,1%, tăng 2%.

+ **Riêng mặt hàng dầu thô:** Về lượng ước 8 tháng xuất đạt 5.256,7 ngàn tấn, giảm 11,3%, về trị giá kim ngạch xuất đạt 1.648,6 triệu USD, giảm 36,5%, do giá bình quân giảm 28,3% so cùng kỳ.

## 2. Nhập khẩu

**Tổng kim ngạch nhập khẩu hàng hoá của các doanh nghiệp thành phố ước thực hiện tháng 8 đạt 3.165,4 triệu USD, tăng 0,7% so tháng trước. Ước tính 8 tháng đầu năm đạt 23.688,4 triệu USD, tăng 9,7% so cùng kỳ (+2.097,7 triệu USD)**

Tình hình cụ thể của các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố nhập qua cửa khẩu thành phố như sau:

Tổng kim ngạch nhập khẩu tháng 8 ước đạt 2.806,6 triệu USD, giảm 1,4%. Trong đó: khu vực kinh tế trong nước đạt 1.634,4 triệu USD, tăng 0,1%; khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài 1.172,1 triệu USD, giảm 3,4%.

Ước tính 8 tháng đầu năm đạt 20.886,1 triệu USD, tăng 11,3% so cùng kỳ (+2.116,5 triệu USD). Chia ra:

+ Thành phần kinh tế Nhà nước đạt 1.066,5 triệu USD, chiếm tỷ trọng 5,1%, tăng 1,7%;

+ Thành phần kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đạt 8.622,9 triệu USD, chiếm 41,3%, tăng 19,5%;

+ Thành phần kinh tế ngoài nhà nước 11.196,7 triệu USD, chiếm 53,6%, tăng 6,6%.

### **Một số mặt hàng nhập khẩu chủ yếu trong 8 tháng đầu năm 2016:**

+ Máy tính, SP điện tử và linh kiện 4.160,6 triệu USD, chiếm 19,9%, tăng 43,8%

+ Máy móc, thiết bị, dụng cụ & phụ tùng khác 2.889,8 triệu USD, chiếm 13,8%, tăng 18,4%.

+ Vải các loại nhập 1.520,4 triệu USD, chiếm 7,3%, giảm 1,6%.

+ Chất dẻo nguyên liệu 1.033,3 triệu USD, chiếm 4,9%, tăng 7,9%.

+ Sắt thép đạt 991,4 triệu USD, chiếm 4,7%, tăng 1,8%.

+ Tân dược đạt 894,7 triệu USD, chiếm 4,3%, tăng 14,4%.

+ Nguyên phụ liệu dệt, may, da giày nhập 489,5 triệu USD, chiếm 2,3%, giảm 12,3%.

+ Nhiên liệu: về lượng ước nhập 752,1 ngàn tấn, tăng 8,8%, và kim ngạch đạt 367,8 triệu USD, chiếm 1,8%, giảm 9% là do giá bình quân giảm 16,4%.

+ Sữa và sản phẩm sữa nhập khẩu 313,7 triệu USD, chiếm 1,5%, giảm 5,4%.

+ Ô tô nguyên chiếc các loại 21.469 chiếc, trị giá 213,1 triệu USD, chiếm 1%, tăng 41,8%.

## VI. VẬN TẢI

Tổng doanh thu vận tải (thuần túy) tháng 8 ước đạt 7.282 tỷ đồng, xấp xỉ bằng tháng trước. Ước tính 8 tháng đầu năm đạt 55.191,1 tỷ đồng, tăng 21,9% so cùng kỳ năm trước.



**Doanh thu vận chuyển hàng hóa và hành khách  
8 tháng đầu năm 2016**

	Doanh thu (tỷ đồng)		% so sánh với cùng kỳ năm 2015	
	Hàng hóa	Hành khách	Hàng hóa	Hành khách
<b>Tổng số</b>	<b>37.943,7</b>	<b>17.247,4</b>	<b>121,1</b>	<b>123,6</b>
<i>* Phân theo khu vực kinh tế</i>				
Kinh tế nhà nước	2.851,8	230,0	87,0	86,3
Kinh tế ngoài nhà nước	34.862,0	13.914,6	125,1	123,9
Kinh tế có vốn nước ngoài	229,9	3.102,9	127,3	126,1
<i>* Phân theo phương tiện vận tải</i>				
Trong đó: Đường bộ	22.659,7	14.014,9	125,6	122,5
Đường sông	4.036,1	334,6	124,3	119,2
Đường biển	11.175,0		112,0	
Đường hàng không	72,9	2.897,9	105,6	129,7

**Vận tải hàng hóa:** Doanh thu tháng 8 ước đạt 5.188,5 tỷ đồng, tăng 5,4% so tháng trước. Ước tính 8 tháng đầu năm đạt 37.943,7 tỷ đồng, tăng 21,1% so cùng kỳ. Khu vực kinh tế ngoài nhà nước chiếm 91,9%, tăng 25,1%; kinh tế nhà nước chiếm 7,5%, giảm 13%. Khu vực kinh tế có vốn nước ngoài chỉ chiếm 0,6%, tăng 27,3%.

Doanh thu vận tải hàng hóa đường bộ chiếm tỷ trọng 59,7%, tăng 25,6%, đường biển chiếm tỷ trọng 29,5%, tăng 12%, đường sông chiếm 10,6%, tăng 24,3%.

**Vận tải hành khách:** doanh thu tháng 8 ước đạt 2.093,5 tỷ đồng, giảm 11,5% so tháng trước. Ước tính 8 tháng đầu năm đạt 17.247,4 tỷ đồng, tăng 23,6% so cùng kỳ; Trong đó, khu vực kinh tế ngoài nhà nước chiếm 80,7%, tăng 23,9%, khu vực có vốn đầu tư nước ngoài chiếm 18%, tăng 26,1%. Khu vực kinh tế nhà nước chỉ chiếm 1,3% và giảm 13,7% so cùng kỳ.

Doanh thu vận tải hành khách đường bộ 14.014,9 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 81,3%, tăng 22,5%; Đường hàng không 2.897,9 tỷ đồng, chiếm 16,8%, tăng 29,7%.

## VII. TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG

### 1. Tài chính:

**Tổng thu cân đối ngân sách Nhà nước** 8 tháng ước thực hiện 197.792 tỷ đồng, đạt 66,3% dự toán, tăng 9,9% so cùng kỳ. Trong đó thu nội địa 123.611 tỷ đồng, đạt 69,6% dự toán, tăng 19,0% so cùng kỳ; thu từ dầu thô 9.381 tỷ đồng, đạt 51,5% dự toán, giảm 42,6% so cùng kỳ; thu từ hoạt động xuất nhập khẩu 64.800 tỷ đồng, đạt 63,2% dự toán, tăng 8,4% so cùng kỳ.

#### Thu ngân sách trên địa bàn

	Năm 2016 (Tỷ đồng)		% thực hiện 8 tháng năm 2016 so với	
	Dự toán	Ước TH 8 tháng	Dự toán	Cùng kỳ năm 2015
<b>Tổng thu cân đối ngân sách NN</b>	<b>298.300</b>	<b>197.792</b>	<b>66,3</b>	<b>109,9</b>
I- Thu nội địa	177.600	123.611	69,6	119,0
Trong đó:				
1. Doanh nghiệp nhà nước	32.820	20.379	62,1	102,3
2. Khu vực ngoài nhà nước	39.000	29.844	76,5	129,9
3. Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài	48.700	33.035	67,8	122,5
II- Thu hoạt động xuất nhập khẩu	102.500	64.800	63,2	108,4
III- Thu từ dầu thô	18.200	9.381	51,5	57,4

Thu từ doanh nghiệp nhà nước chiếm 16,5% tổng thu nội địa, tăng 2,3% so cùng kỳ. Trong đó: Nhà nước trung ương ước thực hiện 10.637 tỷ đồng, đạt 52,7% dự toán, giảm 12,2% so cùng kỳ; Nhà nước địa phương ước thực hiện 9.741 tỷ đồng, đạt 77,0% dự toán, tăng 24,8% so cùng kỳ. Thu từ khu vực ngoài nhà nước 29.844 tỷ đồng, tăng 29,9% so cùng kỳ. Thu từ khu vực đầu tư nước ngoài 33.035 tỷ đồng, tăng 22,5%. Thu khác 40.354 tỷ đồng, đạt 70,7% dự toán; trong đó thuế thu nhập cá nhân 16.603 tỷ đồng, thu tiền sử dụng đất 8.319 tỷ đồng.

**Thu ngân sách nhà nước địa phương 8 tháng ước đạt 48.572 tỷ đồng, đạt 76,1% dự toán, tăng 22,2% so cùng kỳ năm 2015.**

**Tổng chi ngân sách địa phương** (trừ tạm ứng) 8 tháng ước thực hiện 30.172 tỷ đồng, đạt 47,3% dự toán, tăng 10,7% so cùng kỳ.

### Chi ngân sách địa phương

	Năm 2016 (Tỷ đồng)		% thực hiện 8 tháng năm 2016 so với	
	Dự toán	Ước TH 8 tháng	Dự toán	Cùng kỳ năm 2015
<b>Tổng chi</b> (trừ tạm ứng)	<b>63.801</b>	<b>30.172</b>	<b>47,3</b>	<b>110,7</b>
Trong đó:				
I- Chi đầu tư phát triển	26.547	12.509	47,1	126,5
Trong đó: trả lãi và vốn vay	3.973	1.348	33,9	491,5
II- Chi thường xuyên	34.630	17.486	50,5	104,9
Trong đó:				
Sự nghiệp kinh tế	4.901	2.327	47,5	127,7
Sự nghiệp giáo dục đào tạo	9.185	4.951	53,9	100,8
Sự nghiệp y tế	2.672	1.572	58,8	89,8
Quản lý hành chính	5.133	3.167	61,7	102,9

Chi đầu tư phát triển 12.509 tỷ đồng, đạt 47,1% dự toán, tăng 26,5% so cùng kỳ. Chi thường xuyên 17.486 tỷ đồng, đạt 50,5% dự toán, tăng 4,9% so cùng kỳ; trong đó, chi sự nghiệp kinh tế 2.327 tỷ đồng, đạt 47,5% dự toán, tăng 27,7%; chi sự nghiệp giáo dục đào tạo 4.951 tỷ đồng, đạt 53,9% dự toán, tăng 0,8%; chi sự nghiệp y tế 1.572 tỷ đồng, đạt 58,8% dự toán, giảm 10,2%; chi quản lý hành chính 3.167 tỷ đồng, đạt 61,7% dự toán.

## 2. Tín dụng ngân hàng

Tổng vốn huy động trên địa bàn thành phố đến đầu tháng 8 đạt 1.678,7 ngàn tỷ đồng, giảm 0,7% so tháng trước (chỉ số này của tháng trước: +2,7%) và tăng 18% so với tháng cùng kỳ. Vốn huy động của các Ngân hàng Thương mại cổ phần chiếm 54,7% tổng vốn huy động, tăng 16,3% so tháng cùng kỳ. Vốn huy động bằng ngoại tệ chiếm 12,7%, giảm 2% so tháng cùng kỳ. Vốn huy động VNĐ chiếm 87,3% tổng vốn huy động, tăng 21,6% so tháng cùng kỳ. Trong đó, tiền gửi tiết kiệm chiếm 53,7% tổng vốn huy động, tăng 14,0% so với tháng cùng kỳ.

Tổng dư nợ tín dụng trên địa bàn thành phố đến đầu tháng 8 đạt 1.364,7 ngàn tỷ đồng, tăng 0,8% so với tháng trước (chỉ số này của tháng trước: +3,5%); so với tháng 12/2015 tăng 10,5% .

Dư nợ tín dụng của các Ngân hàng Thương mại cổ phần đạt 760,9 ngàn tỷ đồng, chiếm 55,8% tổng dư nợ, tăng 19,9% so tháng cùng kỳ. Dư nợ bằng ngoại tệ

đạt 133,6 ngàn tỷ đồng, chiếm 9,8% tổng dư nợ, giảm 17,6% so với cùng kỳ. Dư nợ tín dụng bằng VND đạt 1.231,1 ngàn tỷ đồng, chiếm 90,2% tổng dư nợ, tăng 26,9% so với tháng cùng kỳ.

### 3. Thị trường chứng khoán

Đến cuối tháng 07 năm 2016, tổng số mã chứng khoán được phép giao dịch khớp lệnh là 310 gồm 309 mã cổ phiếu và 1 mã quỹ ETF, tăng 2 mã cổ phiếu so với cuối tháng 06 (ngày 4/7 mã cổ phiếu HCD của Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất và Thương mại HCD giao dịch ngày đầu tiên; ngày 11/7 mã cổ phiếu HID của Công ty Cổ phần Đầu tư và Tư vấn Hà Long giao dịch ngày đầu tiên).

Giá trị vốn hóa thị trường là 1.312.653,35 tỷ đồng, tăng 14,4% so với cuối năm 2015. Trong tháng 07/2016 có 21 phiên giao dịch, 9 phiên tăng điểm và 12 phiên giảm điểm. Trong tháng 07, VN-Index tăng dần về giữa tháng và giảm về cuối tháng. VN-Index có 5 lần thiết lập đỉnh mới kể từ đầu năm vào các ngày 1, 4, 5, 7 và 13. Một số phiên tăng điểm khá mạnh nên dù số phiên tăng điểm ít hơn số phiên giảm điểm nhưng VN-Index cuối tháng vẫn tăng so với tháng trước. Đến cuối tháng 07, VN-Index đạt 652,23 điểm, tăng 3,2% (tương ứng tăng 19,97 điểm) so với cuối tháng trước và tăng 14,4% (tương ứng tăng 73,20 điểm) so với cuối năm 2015.

Khối lượng giao dịch của tháng 07/2016 đạt 2.858,18 triệu chứng khoán, tăng 2,2% so với tháng trước. Giá trị giao dịch của tháng đạt 58.762,27 tỷ đồng, tăng 12,6% so với tháng trước. Trung bình mỗi phiên có 136,10 triệu chứng khoán được chuyển nhượng với giá trị 2.798,20 tỷ đồng. Khối lượng giao dịch trung bình mỗi phiên giảm tăng 7,0% và giá trị giao dịch tăng 17,9% so với tháng trước.

Đến cuối tháng 07/2016, VN-Index đạt mức thấp nhất vào ngày 21/01 với 521,88 điểm và đạt mức cao nhất vào ngày 13/07 với 675,12 điểm.

#### Giao dịch chứng khoán trên thị trường niêm yết

	Kết quả giao dịch		% so sánh	
	Tháng 07/2016	7 tháng năm 2016	Tháng 07 so tháng 06	7 tháng so cùng kỳ
<b>Tổng khối lượng giao dịch</b> (triệu CK)	<b>2.858,18</b>	<b>18.913,85</b>	<b>102,2</b>	<b>120,5</b>
<i>Chia theo loại chứng khoán:</i>				
Cổ phiếu	2.831,27	18.818,80	101,8	120,2
Trái phiếu	5,72	59,05	41,0	268,2
Chứng chỉ quỹ & ETF	21,19	36,00	556,2	434,8
<i>Chia theo hình thức giao dịch:</i>				
Giao dịch khớp lệnh	2.600,89	16.756,21	101,2	117,2
Giao dịch thỏa thuận	257,29	2.157,64	112,8	154,8
<b>Tổng giá trị giao dịch</b> (tỷ đồng)	<b>58.762,27</b>	<b>335.972,01</b>	<b>112,6</b>	<b>125,5</b>
<i>Chia theo loại chứng khoán:</i>				
Cổ phiếu	57.955,02	329.577,05	114,3	124,1
Trái phiếu	590,33	6.037,93	41,0	276,7
Chứng chỉ quỹ & ETF	216,92	357,03	578,8	448,0
<i>Chia theo hình thức giao dịch:</i>				
Giao dịch khớp lệnh	50.589,97	273.638,59	112,1	118,5
Giao dịch thỏa thuận	8.172,30	62.333,42	115,9	169,2

Cập nhật đến ngày 15/08/2016, tổng số chứng khoán được phép giao dịch khớp lệnh là 309 chứng khoán. Giá trị vốn hóa thị trường là 1.329.268,10 tỷ đồng, tăng 15,9% so với cuối năm 2015; VN-Index đạt 659,47 điểm, tăng 80,44 điểm so với cuối năm 2015 (tương ứng tăng 13,9%).

## VIII. HOẠT ĐỘNG VĂN HÓA XÃ HỘI

### 1. Trật tự an toàn xã hội (từ ngày 16/6/2016 đến 15/7/2016)

- **Tội phạm kinh tế:** Trong tháng đã phát hiện 99 vụ vi phạm kinh tế trong đó bao gồm: buôn bán, vận chuyển hàng ngoại nhập lậu (09 vụ); mua bán hàng cấm (39 vụ); kinh doanh hàng giả, vi phạm sở hữu công nghiệp (10 vụ); kinh doanh hàng hóa không có hóa đơn chứng từ (22 vụ); kinh doanh trái phép, trốn thuế (19 vụ). Thu giữ nhiều loại hàng hóa trị giá khoảng 7,4 tỷ đồng.

Trên lĩnh vực tội phạm môi trường, đã lập biên bản xử lý 42 vụ vi phạm về gây ô nhiễm môi trường, xử phạt hành chính 15 vụ thu khoảng 1,2 tỷ đồng.

- **Tội phạm hình sự:** Đã xảy ra 457 vụ phạm pháp hình sự giảm 8,2% (-41 vụ) so với cùng kỳ năm trước; làm chết 02 người, bị thương 49 người, thiệt hại tài sản trị giá khoảng 15,3 tỷ đồng. Công tác đấu tranh chống phạm pháp hình sự có 14/24 quận, huyện được kéo giảm, trong đó có 07 loại án được kéo giảm gồm: giết người 03 vụ, cướp tài sản 08 vụ, giao cấu với trẻ em 03 vụ, cướp giật tài sản 67 vụ, chống người thi hành công vụ 05, cưỡng đoạt tài sản 03 vụ và phạm pháp khác 08 vụ. Tuy nhiên còn 05 loại án tăng gồm: Hiếp dâm 07 vụ, bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản 01 vụ, cố ý gây thương tích 40 vụ, bắt giữ người trái pháp luật 01 vụ, trộm tài sản 278 vụ và lừa đảo 33 vụ.

Số vụ phạm pháp hình sự đã được điều tra khám phá là 261 vụ (đạt 57,1%), bắt 268 người vi phạm.

### - Hoạt động phòng chống tệ nạn xã hội

\* **Ma túy:** Đã khám phá 149 vụ, bắt 336 tên có hành vi mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Đã khởi tố 110 vụ với 160 người vi phạm; xử lý hành chính 37 vụ với 170 người vi phạm.

\* **Mại dâm và tệ nạn xã hội khác:** Phát hiện 02 vụ mua bán dâm, xử lý 06 đối tượng, kiểm tra lập biên bản 104 cơ sở dịch vụ giải trí vi phạm quy định.

\* **Cờ bạc, cá độ:** Đã xử lý 58 vụ với 402 đối tượng tổ chức cờ bạc, thu giữ khoảng 462 triệu đồng và nhiều hiện vật.

### - Trật tự an toàn giao thông

Trong tháng trên địa bàn thành phố đã xảy ra 323 vụ tai nạn giao thông đường bộ tăng 7,7% (+23 vụ) so với cùng kỳ năm trước, làm chết 68 người tăng 25,9% (+14 người) so với cùng kỳ, bị thương 242 người giảm 1,2% (-03 người) so với cùng kỳ, trong đó xảy ra 78 vụ tai nạn giao thông đường bộ từ ít nghiêm trọng trở lên tăng 36,8% (+21 vụ) so với cùng kỳ, làm chết 68 người, làm bị thương nặng 16 người và 245 vụ va chạm, làm bị thương nhẹ 226 người, hư hỏng 227 xe các loại.

Tai nạn giao thông đường sắt xảy ra 01 vụ, làm chết 01 người.

Tai nạn giao thông đường thủy xảy ra 05 vụ, không gây thiệt hại về người và tài sản.

Đã lập biên bản hành chính 47.524 trường hợp vi phạm trật tự an toàn giao thông, tạm giữ 6.254 xe các loại, tước giấy phép lái xe 11.201 trường hợp,... chuyển kho bạc nhà nước khoảng 16,7 tỷ đồng.

**- Tình hình cháy, nổ:**

Trên địa bàn thành phố đã xảy ra 16 vụ cháy giảm 51,5% (-17 vụ) so với tháng trước và giảm 54,3% (-19 vụ) so với cùng kỳ năm trước; không có người chết và bị thương; thiệt hại về tài sản ước khoảng 27 triệu đồng. Nguyên nhân cháy chủ yếu là do vi phạm quy định và sự cố điện gây cháy.

Trong tháng thành phố không xảy ra vụ nổ nào (không tăng, không giảm).

**2. Giải quyết việc làm**

Trong tháng 8/2016, hệ thống đơn vị dịch vụ việc làm, các thành phần kinh tế đã thu hút 24.792 lao động được giải quyết việc làm, giảm 1,34% so với tháng trước đó, số chỗ việc làm mới tạo ra là 10.205 chỗ làm, tăng 3,97% so với tháng trước.

Trong 8 tháng đầu năm 2016, số lượt lao động giải quyết việc làm là 220.034 lượt lao động đạt, 81,49% so với kế hoạch, số chỗ việc làm mới tạo ra là 87.681 chỗ làm, đạt 70,14% so với kế hoạch.

**Bảo hiểm thất nghiệp:**

Từ ngày 01/7 đến 31/7, trên địa bàn thành phố có 12.806 lao động đến Trung tâm dịch vụ việc làm thành phố nộp hồ sơ hưởng trợ cấp thất nghiệp, số người nhận quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp là 11.638 người, số người được tư vấn - giới thiệu việc làm là 13.062 người, số người được hỗ trợ học nghề là 2.003 người.

Trên đây là tình hình kinh tế - xã hội của Thành phố Hồ Chí Minh tháng 8 và 8 tháng năm 2016.

CỤC THÔNG KÊ TP. HỒ CHÍ MINH  
PHÒNG THÔNG KÊ TỔNG HỢP  
ĐT: 38 299 838, 38 244 733